



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 62 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
Điện thoại: 08. 22 117 898 Fax: 08. 22 231 822

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
- Tên giao dịch: Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation
- Tên viết tắt: HCMPC TRADINGCORP
- Địa chỉ : 62 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TPHCM.
- Người đại diện: Ông Mai Hiếu Thảo – Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 08.22117898 - Fax: 08.22231822
- Mã số thuế: 0305173790
- Logo:



II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Thành lập:

Công ty Cổ Phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, tên giao dịch là Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation (Viết tắt là HCMPC TRADINGCORP) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 20/11/2007, lần 2 ngày 26 tháng 02 năm 2008, lần 3 ngày 13 tháng 08 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 17 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 12 tháng 10 năm 2009 theo số 0305173790 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28 tháng 01 năm 2011.

2. Quá trình phát triển:

❖ Ngành nghề kinh doanh:

Chức năng, ngành nghề kinh doanh chính, bao gồm:

- Sản xuất, mua bán điện. Sản xuất, mua bán vật tư máy móc, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện).
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).
- Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí hàng nội thất.
- Dịch vụ logistic.
- Kinh doanh lẻ hành nội địa, quốc tế.
- Dịch vụ: bán đấu giá tài sản, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán), tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát, thi công, thiết kế công trình).
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, đường biển. Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.
- Dịch vụ quản lý, tư vấn bất động sản (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý).
- Kinh doanh bất động sản; Quản lý dự án đầu tư; Lập dự án đầu tư.
- Thiết kế hệ thống điện công trình công nghiệp và dân dụng.
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình).
- Tư vấn đấu thầu; Thẩm tra thiết kế. Lập dự toán và tổng dự toán.
- Dịch vụ quản lý bất động sản.
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Hoạt động của đại lý bán vé máy bay.

- Xây dựng nhà các loại công trình đường bộ, công trình công ích, công trình công nghiệp. Phá dỡ. Chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt: hệ thống điện; hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí; hệ thống xây dựng. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng. Cho thuê ô tô. Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng. Cho thuê máy móc, thiết bị văng phòng. Vệ sinh nhà cửa và các công trình.

3. Các dự án tiêu biểu:

- ❖ Dự án ngầm hoá thí điểm lưới điện và dây viễn thông tin đường Trần Hưng Đạo, Quận 1 với tổng mức đầu tư 18,665 tỷ đồng (được TP hỗ trợ lãi vay 70% tổng vốn đầu tư trong vòng 7 năm). Dự án đã hoàn tất đưa vào khai thác sử dụng.
- ❖ Dự án di dời tuyến cáp ngầm 220KV Nhà bè – Tao đàn tại khu vực công viên 23/09 (được UBND TP giao làm chủ đầu tư).
- ❖ Dự án di dời lưới điện 500-220-110KV qua khu đô thị hiện đại Nhà bè Metrocity (được UBND TP giao làm chủ đầu tư).
- ❖ Cao ốc Văn phòng 62 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4. Dự án đã thi công hoàn tất, khánh thành ngày 29/12/2010.

4. Định hướng phát triển:

Công ty đã xác định rõ ràng định hướng và các giải pháp thực hiện chiến lược phát triển của Công ty trong 5 năm sắp tới theo hai mảng kinh doanh chính: sản xuất – thương mại – dịch vụ và đầu tư. Trong đó:

- **Về sản xuất – thương mại –dịch vụ**: tập trung vào thị trường ngành rộng là hạ tầng kỹ thuật và thị trường mục tiêu là Điện lực và các Ban quản lý cơ sở hạ tầng của Thành phố. Trong đó, các bộ phận Tư vấn – Cung ứng vật tư – Xây lắp sẽ đi từ hoạt động cung ứng dịch vụ riêng lẻ đến hình thức cung ứng dịch vụ trọn gói EPC, **đây là thế mạnh tiềm năng của Công ty.**

- **Về đầu tư**: ưu tiên tập trung cho đầu tư sản xuất (trực tiếp hoặc gián tiếp), phát triển các ngành nghề liên quan đến hạ tầng kỹ thuật; Đầu tư hệ thống mương, hào, ống dẫn kỹ thuật phục vụ công tác ngầm hóa cáp điện, cáp viễn thông (theo kế hoạch của Tổng Công ty Điện lực và TP.HCM). Đối với đầu tư bất động sản, ngoài dự án 62 Lê Quốc Hưng và kinh doanh sản thuê của tòa nhà Green Power đã đưa vào khai thác, tập trung cho dự án trọng điểm Tân Túc (đang trình UBND TP xin làm chủ đầu tư).

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 15.043 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 11.282 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	KH 2010	TH 2010	TL % TH/KH
A	DOANH THU (A = 1 + 2 + 3)	96.182	78.235	81%
1	SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ	77.216	69.294	90%
1.1	- Kinh doanh thương mại	45.951	37.831	82%
1.2	- Xây lắp	20.153	24.166	120%
1.3	- Dịch vụ tư vấn đầu tư XD và thiết kế	2.797	1.077	39%
1.4	- Dịch vụ lữ hành và đào tạo	8.315	6.220	75%
2	KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	3.500	169	5%
3	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ NGUỒN THU KHÁC	15.466	8.772	57%
B	GIÁ VỐN	70.864	59.332	84%
C	LỢI NHUẬN GỘP (C = A - B)	25.318	18.903	75%
D	TỔNG CHI PHÍ	3.900	3.547	91%
E	KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	300	313	
F	TỔNG LỢI NHẬN TRƯỚC THUẾ (F=C-D-E)	21.118	15.043	71%
G	THUẾ TNDN (G = F x 25%)	5.280	3.761	
H	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (H = F - G)	15.839	11.282	71%
I	TỈ SUẤT LỢI NHUẬN/CỔ PHIẾU (%)	6.77	4.82	

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

3.1. Định hướng hoạt động trong năm 2011:

Từ định hướng chung cho cả giai đoạn, Công ty xác định nhiệm vụ năm 2011 theo hướng: Tiếp tục đẩy mạnh các mặt SXKDTM chủ yếu, đặc biệt chú trọng việc phân công phối hợp hiệu quả giữa các Bộ phận nhằm giảm chi phí nội bộ, cùng với mở rộng thị trường/ sản phẩm. Cụ thể:

a/ Hoạt động Xây lắp: Tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trong tăng trưởng doanh thu/lãi gộp của Công ty giai đoạn 2011-2012. Thí điểm giao khoán lãi gộp

để tăng tính chủ động cho bộ phận. Tham gia mạnh mẽ vào các gói thầu xây lắp của các Công ty Điện lực. Bên cạnh đó, có kế hoạch phát triển thị trường lân cận đang có nhu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật như: Bình Dương, Bình Phước và các tỉnh Tây Nam Bộ.

b/ Hoạt động Kinh doanh: Phát huy thế mạnh của các sản phẩm trọng tâm đã phát triển thị phần tốt khi tham gia đấu thầu tại các đơn vị Điện lực. Thực hiện thí điểm giao khoán lãi gộp để tăng tính chủ động cho bộ phận, đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị cung cấp yếu tố đầu vào nhằm giảm chi phí, tăng độ ổn định về nguồn cung và chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

c/ Hoạt động kinh doanh Bất động sản: Quản lý và khai thác hiệu quả (tối thiểu 90 – 95%) nhà 62 Lê Quốc Hưng và 01 sản Green Power; đảm bảo tiến độ đầu tư các DA trọng tâm năm 2011; hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng lực QLDA. Thực hiện kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2011 trên cơ sở xây dựng kế hoạch chi tiết và khả thi.

d/ Hoạt động Tư vấn đầu tư xây dựng và thiết kế: Phát huy năng lực đội ngũ tư vấn (bao gồm xây dựng sử dụng hiệu quả lực lượng cộng tác viên) để nâng cao hiệu quả chung cho Công ty (tham gia các gói thầu của hợp đồng EPC. Nghiên cứu và cung ứng giải pháp đáp ứng nhu cầu của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM và khách hàng). Định hướng phát triển tư vấn sang các lĩnh vực mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió, kiểm toán năng lượng, tư vấn tiết kiệm năng lượng song song với việc nâng cao chất lượng công tác quản lý dự án, mở rộng tham gia vào các dự án 110kV. Phân tích, đánh giá và đề xuất phương án mua lại cổ phần của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM (20%, tương đương 686 triệu đồng giá cơ sở) tại Công ty CP TVXD Điện lực TP.HCM, để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận, nhất là mảng ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông.

e/ Hoạt động Du lịch đào tạo: Triển khai kế hoạch tiếp cận, đáp ứng nhu cầu từ phía các Công ty Điện lực thành viên và các đơn vị ngành Điện phía Nam đóng trên địa bàn TP.HCM, các đối tác hợp tác truyền thống. Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh sau khi Tổng Công ty Điện lực TP.HCM phân cấp mạnh cho các Công ty thành viên, đặc biệt mở rộng hoạt động đào tạo trong năm 2011 để cung cấp các dịch vụ đào tạo phù hợp và đạt chất lượng theo yêu cầu của các đơn vị Điện lực.

3.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, phân tích tình hình sản xuất thực tế của Công ty, những thuận lợi và khó khăn trong năm 2011 và thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, các phòng ban chức năng Công ty đã phối hợp phân tích đánh giá các yếu tố liên quan và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2011 theo hướng tích cực với một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2011	Tỷ lệ so với TH 2010
I	PHÂN BỐ NGUỒN VỐN		
1	Tổng vốn điều lệ đã góp đến 31/12/2010	234.039	
2	Vốn đầu tư dài hạn năm 2010 chuyển sang	172.919	
3	Vốn đầu tư dài hạn 2011	86.000	
4	Vốn đầu tư trung hạn và kinh doanh năm 2011	30.000	
II	TỔNG DOANH THU	124.621	159%
III	TỔNG CHI PHÍ	104.321	165%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	20.300	135%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	15.225	135%
VI	TRÍCH QUỸ PHÚC LỢI KHEN THƯỞNG	870	
VII	THÙ LAO HĐQT VÀ BKS	304	
VIII	CHIA CỔ TỨC 2011 (6%)	14.042	

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Năm 2010
Tài sản ngắn hạn	114.062.483.467
Tài sản dài hạn	153.253.947.473
Tổng cộng tài sản	267.316.430.940
Nợ phải trả	15.693.941.800
Vốn chủ sở hữu	251.622.489.140
Tổng cộng nguồn vốn	267.316.430.940
Cơ cấu tài sản	
TSNH/Tổng tài sản	42,67%
TSDH/Tổng tài sản	57,33%
Cơ cấu nguồn vốn	
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	5,87%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	94,13%
Các tỷ số tài chính	
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,22%
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	4,82%
Khả năng thanh toán hiện hành *	17,03 lần
Khả năng thanh toán nợ nhanh	2,39 lần

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1 Công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, có tỷ lệ tăng trưởng cao:

- Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 78.235 triệu đồng.

Trong đó:

+ Doanh thu KDTM và cung cấp dịch vụ là 69.294 triệu đồng tăng 148% so với thực hiện năm 2009.

- Tổng lãi gộp: 18.903 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2010 là 6,1 triệu đồng/người/tháng tăng 7% với năm 2009;

- Lợi nhuận trước thuế: 15.043 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 11.282 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH: 4,82%

2.2 Một số hoạt động chính trong năm 2010:

2.2.1 Hoạt động Xây lắp:

Doanh thu đạt 24.166 triệu đồng, vượt mức kế hoạch đề ra (120%), lãi gộp đạt 3.506 triệu đồng. Tỷ suất lãi gộp/doanh thu là 14,5%. Tỷ suất lãi gộp/vốn chiếm dụng bình quân (10.000 triệu đồng) là 35%.

2.2.2 Hoạt động Kinh doanh Thương mại:

Doanh thu đạt 37.831 triệu đồng (tăng trên 232% so với năm 2009), lãi gộp đạt 2.019 triệu đồng. Tỷ suất lãi gộp/doanh thu là 5,3%. Tỷ suất lãi gộp/vốn sử dụng là 20% (tương ứng với tổng vốn sử dụng là 10.000 triệu đồng), vòng quay vốn bình quân 2 tháng.

2.2.3 Hoạt động của khối Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Thiết kế:

Doanh thu từ Hoạt động tư vấn – giám sát đạt 1.077 triệu đồng, lợi nhuận 799 triệu đồng. Tỷ suất lãi gộp/doanh thu là 74%. Doanh thu từ Quản lý dự án đạt 1.730 triệu đồng.

2.2.4 Hoạt động Du lịch và Đào tạo:

Doanh thu đạt 6.220 triệu đồng, lãi gộp đạt 527 triệu đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu là 8,4%.

2.2.5 Hoạt động Đầu tư Kinh doanh Bất động sản:

Cao ốc HCMPC – TRADINCORP BUILDING tại 62 Lê Quốc Hưng, quận 4 - TP.Hồ Chí Minh:

Công trình đã hoàn tất thi công và tổ chức lễ khánh thành tòa nhà vào ngày 29/12/2010. Hiện Công ty đang triển khai thực hiện việc khai thác kinh doanh. Tính đến 31/3/2011, cho thuê được 60% diện tích sàn.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Trong quá trình hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt trong quá trình thực hiện cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Như báo cáo đã nêu, trong năm 2010 vừa qua, các Bộ phận kinh doanh trực tiếp của Công ty đã từng bước hoàn thiện cơ cấu bộ máy và đi vào hoạt động ổn định, hầu hết đều có đà phát triển cao so với cùng kỳ năm 2009. Tổng doanh thu đạt 148% so với cùng kỳ năm 2009 và tổng lãi gộp từ hoạt động SXKD chính đã tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái nên kết quả hoạt động SXKD năm 2010 của Công ty đã khả quan hơn.

- Nhìn lại chặng đường hoạt động SXKD trong năm 2010, Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBNV Tradincorp đã rút ra được nhiều bài học thực tiễn và kinh nghiệm quý báu trong hoạt động SXKD của mình. Ban Lãnh đạo và toàn thể CBNV Công ty Tradincorp cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu hết mình để khắc phục những khó khăn tồn tại, đồng thời chủ động nắm bắt tận dụng tốt những cơ hội, mạnh dạn phát huy những thế mạnh của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các khối kinh doanh trực tiếp để phấn đấu đạt được sự phát triển bền vững cho Công ty năm 2011 và các năm kế tiếp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 124.621 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 20.300 triệu đồng |
| - Cổ tức: | 6% . |

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (đính kèm).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan” (trích từ Báo cáo

kiểm toán do Công ty Kiểm toán AS – Đã ký)

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

DVT: triệu đồng

STT	Diễn giải	Vốn điều lệ	Số vốn điều lệ Công ty tham gia				Cán bộ đại diện phần vốn
			Tỷ lệ	Giá trị	Số đã góp đến ngày 31/12/2010	Còn phải góp	
1	Công ty CP Thiết bị điện Vinasino	115.500	6%	6.930	6.930		Ông Phạm Quốc Bảo
2	Công ty CP Điện cơ	37.803	15,87%	6.000	6.000		Ông Phạm Quốc Bảo
3	Công ty TNHH TMDV – PTN	71.000	30%	21.300	17.061	4.239	Ông Phạm Quốc Bảo

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Ban Tổng giám Đốc:

- Tổng Giám Đốc: ông **Mai Hiếu Thảo**
- Phó Tổng Giám Đốc: ông **Phạm Đình Cường**
- Kế toán Trưởng : ông **Lê Tất Thắng**

Bộ máy tổ chức:

Với định hướng tập trung phát triển nhân lực cho các khâu trực tiếp kinh doanh, cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty gồm khối hành chính và khối sản xuất, trong đó khối sản xuất phân bổ theo 5 ngành nghề chính:

- Tư vấn đầu tư xây dựng và thiết kế
- Xây lắp
- Kinh doanh - Thương mại
- Du lịch - Đào tạo
- Kinh doanh Bất động sản.

Bộ phận	Nhân sự chính thức (Tính đến 31/12/2010)
Ban Tổng giám đốc	2
Văn phòng HĐQT	1
Ban Tài Chính Kế toán	6
Ban Tổng hợp	5
Bộ phận Kinh doanh Bất động sản	7
Bộ phận Trung tâm Tư vấn Xây dựng điện	9
Bộ phận Du lịch - Đào tạo	2
Bộ phận Kinh doanh - Thương mại	5
Bộ phận Xây lắp (nhân sự quản lý)	9
Tổng cộng	46

2. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Mức lương, thưởng, quyền lợi, trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT quyết định, được quy định trong Hợp đồng lao động.

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Lao động thực tế sử dụng bình quân là: 46 người.

- Tiền lương BQ tính theo lao động sử dụng bình quân: 6,1 triệu đồng.

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Hội đồng Quản trị

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ông Phạm Quốc Bảo	Chủ tịch HĐQT	166.080	0,71
2	Ông Mai Hiếu Thảo	Ủy viên HĐQT – TGD	61.080	0,26
3	Ông Nguyễn Minh Tùng	Ủy viên HĐQT	31.080	0,13
4	Ông Nguyễn Công Hậu	Ủy viên HĐQT	30.000	0,13
5	Ông Đỗ Văn Phúc	Ủy viên HĐQT	30.000	0,13

Ban Kiểm soát

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH
1	Bà Huỳnh Tố Trinh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Hoàng Vi Phương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Lê Trọng Khởi	Thành viên Ban kiểm soát (bổ sung)

Hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT đã trực tiếp làm việc với Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp thường ký hàng tháng và các buổi làm việc chuyên đề theo các mảng kinh doanh của công ty. Trong HĐQT, một số thành viên đã đóng góp ý kiến và hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh và tình hình quản lý các dự án của công ty và có những chỉ đạo cần thiết, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành kịp thời theo từng diễn biến thực tế của thị trường. Các nghị quyết cuộc họp HĐQT được ra thường kỳ mỗi tháng và giữa các kỳ họp, trong các trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ra các chỉ thị để giao nhiệm vụ cho Ban TGD thực hiện các chỉ đạo của HĐQT.

- Đồng thời, cũng để theo sát với diễn biến của tình hình thị trường đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua, HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Ban TGD để đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh của công ty, tạo điều kiện thuận lợi lập điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư cho phù hợp.

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty, lập báo cáo trình HĐQT xin ý kiến chỉ đạo, góp ý cho Ban điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động theo đúng luật pháp, điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn :

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ so với vốn Điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH	9.000.000	20
2	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	2.025.000	4,5

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập:

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ so với vốn Điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn	1.575.000	3,5
2	Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn	1.350.000	3
3	Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông	1.035.000	2,3
4	Công ty CP Siêu Thanh	450.000	1
5	Công ty CP Quản lý và Đầu tư Tín thác Á Châu	90.000	0,2

TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Hiếu Thảo

Nơi nhận:

- UBCKNN,
- Ô. CT HĐQT (để báo cáo)
- Ban TGD (để biết)
- Lưu VP Cty, VP.HĐQT,
- PDC